

Số: 269 /TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018
của HĐQT, BKS, TGD & người quản lý khác và
Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 16/01/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

1) Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo Phụ lục 01.

2) Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Phụ lục 02 đính kèm;

- Tiền lương, thù lao chi trả trong năm 2019: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh quyết định mức chi trả cụ thể cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhưng tối đa không vượt quá mức tiền lương, thù lao được ĐHCĐ thông qua.

- Đối với tiền lương bổ sung vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Giao cho Hội đồng quản trị, căn cứ hiệu quả sản xuất kinh doanh quyết định mức tiền lương bổ sung cụ thể cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS; TGD MIE;
- Ban TCKT;
- Lưu VT, TCNS.



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 01
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2018
CỦA HĐQT, BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

(Kèm theo Tờ trình số **269** /TTr-MIE-HĐQT ngày 04 tháng 4 năm 2019)

I/ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao năm 2018			
		Tiền lương (đồng/năm)	Thù lao (đồng/năm)	Tiền lương bổ sung theo KQSXKD (đồng/năm)	Tổng cộng tiền lương, thù lao (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
A	Hội đồng quản trị (đã bao gồm tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT kiêm TGĐ)	561,282,297	162,000,000	182,056,994	905,339,291
1	Trần Quốc Toàn	195,273,174	60,000,000	66,072,699	321,345,873
2	Nguyễn Khắc Hải	187,644,363	60,000,000	66,072,699	313,717,062
3	Hoàng Minh Việt	178,364,760		49,911,596	228,276,356
4	Cù Ngọc Phương		36,000,000		36,000,000
5	Phan Phạm Hà		6,000,000		6,000,000
B	Ban Kiểm soát	173,532,000	33,000,000	40,433,697	246,965,697
1	Đình Quang Hòa	173,532,000		40,433,697	213,965,697
2	Lê Tuấn Anh		12,000,000		12,000,000
3	Nguyễn Thị Khánh Ly		12,000,000		12,000,000
4	Lê Văn Phong		9,000,000		9,000,000
C	Tổng cộng (A+B)	734,814,297	195,000,000		1,152,304,989

III/ Tiền lương của Người quản lý khác (các Phó Tổng giám đốc):

STT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao năm 2018			
		Tiền lương (đồng/năm)	Thù lao (đồng/năm)	Tiền lương bổ sung theo KQSXKD (đồng/năm)	Tổng cộng tiền lương, thù lao (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Phạm Thành Đông	224,574,529		49,911,596	274,486,126
2	Trần Thị Thu Trang	175,153,479		55,893,916	231,047,395
3	Đậu Huy Ngọc Linh	175,110,809		55,893,916	231,004,724
4	Lê Quốc Hưng	174,044,046		55,893,916	229,937,962
	Cộng	748,882,863	-	217,593,344	966,476,207



ly

PHỤ LỤC SỐ 02
KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2019
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

(Kèm theo Tờ trình số **269** /TTr-MIE-HĐQT ngày **01** tháng **4** năm 2019)

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2019			
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	Tổng cộng (đồng/tháng)	Tổng cộng tiền lương, thù lao (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = [(4)+(5)] x (3)	(7) = (6) x 12 tháng
A	Hội đồng quản trị (HĐQT)					1,079,436,912
1	Chủ tịch HĐQT	01	25,012,058	5,000,000	30,012,058	360,144,696
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	25,012,058	5,000,000	30,012,058	360,144,696
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	01	21,377,828		21,377,828	256,533,936
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2		4,275,566	8,551,132	102,613,584
B	Ban Kiểm soát					359,147,520
1	Trưởng BKS chuyên ngành	01	21,377,828		21,377,828	256,533,936
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	02		4,275,566	8,551,132	102,613,584
C	Tổng cộng (A+B)					1,438,584,432

Ghi chú:

Tiền lương, thù lao chi trả trong năm 2019: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh quyết định mức chi trả cụ thể cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhưng tối đa không vượt quá mức tiền lương, thù lao được ĐHCĐ thông qua.

